

Nghèo đa chiều và phát triển con người ở các tỉnh vùng Tây Bắc

Nguyễn Đình Tuấn¹

¹ Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: tuanihs@yahoo.com

Nhận ngày 12 tháng 09 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 17 tháng 12 năm 2017.

Tóm tắt: Tại các tỉnh vùng Tây Bắc, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 vẫn ở mức cao nhất nước. Đánh giá về nghèo theo hướng đa chiều cho biết được sự thiếu hụt và mức độ thiếu hụt trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người (bao gồm các nhu cầu không thể quy ra thành tiền), thay vì chỉ có các nhu cầu quy ra được bằng tiền. Việc đánh giá nghèo đa chiều ở các vùng Tây Bắc sẽ giúp Đảng và Nhà nước xây dựng chính sách và chiến lược giảm nghèo đa chiều có tính đồng bộ, trong đó cần đặc biệt chú trọng đến vấn đề phát triển con người.

Từ khóa: Nghèo đa chiều, vùng Tây Bắc, phát triển con người.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: In Vietnam's northwestern provinces, the rates of poor and near-poor households as per multidimensional poverty standards are still at the country's highest level in the 2016-2020 period. Multidimensional poverty assessments indicate the deficiency and its extent in the access to social services to meet man's basic needs, including those that cannot be measured in monetary terms. Such assessment in northwestern provinces will help the Party and the State develop synchronous multidimensional poverty reduction policies and strategies that should attach special importance to human development.

Keywords: Multidimensional poverty, the northwestern region, human development.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, khái niệm nghèo đa chiều ngày càng được nhắc đến nhiều hơn trong các công trình nghiên cứu, cũng như trong các chính sách, chiến lược phát triển của nhiều quốc gia. Điều này xuất

phát từ những ưu việt trong quan điểm và cách đánh giá về nghèo theo hướng đa chiều. Có nhiều phương pháp đo lường nghèo đa chiều; tuy nhiên, phương pháp Alkire và Foster hiện đang được nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế sử dụng [18]. Đây cũng là phương pháp được Chương trình

phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) sử dụng để tính toán chỉ số nghèo đa chiều (MPI - Multidimensional Poverty Index) trong các báo cáo phát triển con người toàn cầu kể từ năm 2010. Chỉ số này không chỉ phản ánh sự nghèo khổ đơn thuần ở chiều cạnh thu nhập, mà còn ở nhiều chiều cạnh khác nhau. MPI cho phép xác định những thiếu thốn chồng chất nghiêm trọng về sức khỏe, giáo dục và thu nhập ở cấp độ hộ gia đình. Thông qua chỉ số này, người ta có thể biết được mức độ nghèo khổ và số lượng người nghèo phải chịu đựng những thiếu thốn nhất định trong đời sống của một quốc gia hoặc một cộng đồng. MPI được tính toán dựa trên 3 chiều cạnh liên quan đến chỉ số phát triển con người (HDI), đó là sức khỏe, giáo dục và mức sống, với 10 chỉ tiêu. Trong đó, sức khỏe được tính toán dựa trên chỉ tiêu dinh dưỡng (có 1 thành viên suy dinh dưỡng) và chỉ tiêu tỷ lệ tử vong trẻ em (có 1 trẻ tử vong); giáo dục được tính toán dựa trên chỉ tiêu số năm đi học (không có thành viên nào học hết lớp 6) và chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em đi học (có 1 trẻ ở độ tuổi đi học không đi học); còn mức sống được tính toán dựa trên 6 chỉ tiêu; đó là chất đốt (nếu sử dụng chất đốt là củi, than, phân khô), nhà vệ sinh (không có nhà vệ sinh hợp tiêu chuẩn), nước (không có nước sạch để ăn/uống), điện (không có điện sử dụng trong sinh hoạt), sàn nhà (sàn nhà ở là đất, cát) và tài sản cố định (không gồm phương tiện đi lại, tivi, đài, điện thoại), tài sản cho cuộc sống (đất canh tác, gia súc).

Các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 dựa trên các tiêu chí cơ bản (thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản). Trong đó, tiêu chí thu nhập của chuẩn nghèo là 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị; của chuẩn cận nghèo là 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và

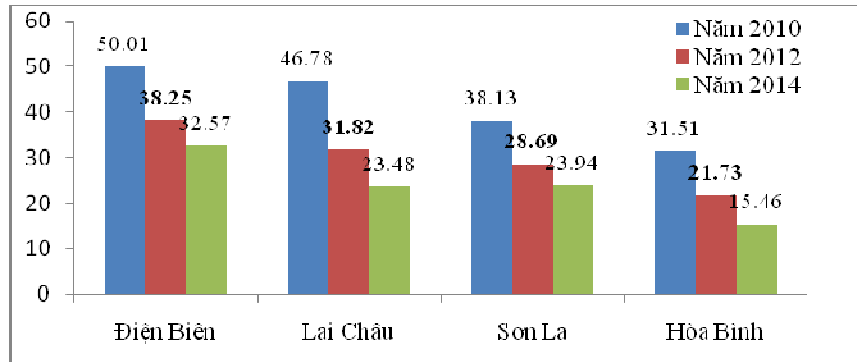
1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị [10]. Tiêu chí về mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản dựa trên 5 dịch vụ xã hội cơ bản (5 chiều) với 10 chỉ số. Chiều cạnh y tế gồm 2 chỉ tiêu (tiếp cận dịch vụ y tế và bảo hiểm y tế); chiều cạnh giáo dục gồm 2 chỉ tiêu (trình độ giáo dục của người lớn và tình trạng đi học của trẻ em); chiều cạnh nhà ở gồm 2 chỉ tiêu (chất lượng nhà ở và diện tích nhà ở bình quân đầu người); chiều cạnh nước sạch và vệ sinh (điều kiện sống) gồm 2 chỉ tiêu (nguồn nước sinh hoạt và hố xí/nhà tiêu); chiều cạnh thông tin gồm 2 chỉ tiêu (sử dụng dịch vụ viễn thông và tài sản phục vụ tiếp cận thông tin) [4]. 5 chiều cạnh này thể hiện các nhu cầu cơ bản của con người cần được đáp ứng và được cho điểm bằng nhau. Tổng điểm của 5 chiều này là 100 điểm, mỗi chiều tương ứng với 20 điểm và mỗi tiêu chí tương ứng với 10 điểm. Điều này có nghĩa là, nếu hộ gia đình thiếu hụt một tiêu chí sẽ có điểm bằng 10 và không thiếu hụt có điểm bằng 0. Các hộ được coi là thiếu hụt trong tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản khi có điểm số từ 30 trở lên. Dựa vào các phương pháp đo lường nghèo đa chiều, bài viết phân tích thực trạng nghèo đa chiều và phát triển con người ở các tỉnh vùng Tây Bắc. Tây Bắc là vùng cửa ngõ phía tây của nước ta, gồm các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên và Lai Châu. Đây là vùng có vị trí chiến lược về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước và là vùng có điều kiện thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp, thủy điện và du lịch. Tuy nhiên, do đặc điểm địa hình, điều kiện cơ sở hạ tầng và là nơi có phần lớn (trên 80%) đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng luôn ở mức thấp nhất của cả nước. Tây Bắc cũng chính là “vùng trũng” của tình trạng đói nghèo ở nước ta.

2. Nghèo đa chiều ở các tỉnh vùng Tây Bắc

2.1. Nghèo về thu nhập (tiếp cận đơn chiều)

Tỷ lệ hộ nghèo về thu nhập của vùng Tây Bắc có xu hướng giảm trong những năm

gần đây (giảm từ 39,16% năm 2010, xuống còn 28,55 năm 2012, và còn 22,76% năm 2014). Trong giai đoạn từ 2010-2014, tỷ lệ nghèo thu nhập vùng Tây Bắc đã giảm 16,4 điểm phần trăm. Tuy nhiên, so với các vùng miền khác, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng Tây Bắc vẫn luôn ở mức cao nhất.



Biểu đồ 1: Tỷ lệ hộ nghèo thu nhập của 4 tỉnh vùng Tây Bắc giai đoạn 2010-2014 [2], [3], [4]

Biểu đồ trên cho thấy, Điện Biên luôn là địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất, tiếp đến là Lai Châu, Sơn La và thấp nhất là Hòa Bình. Trong giai đoạn này, tỷ lệ hộ nghèo ở bốn địa phương đều có xu hướng giảm, trong đó địa phương có xu hướng giảm số điểm phần trăm nhanh nhất là Lai Châu (23,3 điểm phần trăm), tiếp đến là Điện Biên (17,44 điểm phần trăm), Hòa Bình (16,05 điểm phần trăm) và chậm nhất là Sơn La (14,19 điểm phần trăm). Ở các địa phương này, phần lớn hộ nghèo là dân tộc thiểu số. Năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số ở Điện Biên là 98,03%, Sơn La là 96,14%, Lai Châu là 98,73% và Hòa Bình là 74,84% [4].

2.2. Nghèo đa chiều

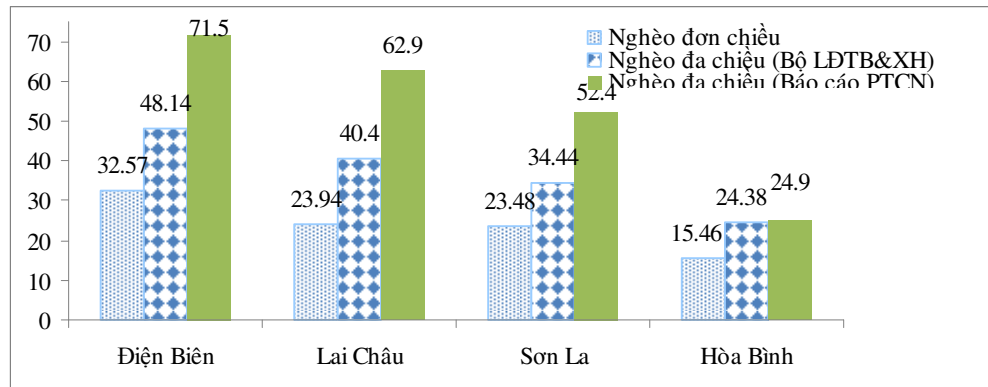
Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở vùng Tây Bắc năm 2015 cao hơn so với các vùng khác và cao hơn nhiều so với mức trung bình của cả

nước (cả nước là 9,88%). So sánh tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 theo cách tiếp cận đa chiều với tỷ lệ hộ nghèo năm 2014 theo cách tiếp cận đơn chiều ở vùng Tây Bắc cho thấy, tỷ lệ nghèo đa chiều cao hơn 11,76 điểm phần trăm (đây là mức chênh lệch cao nhất so với các vùng khác của nước ta). Điện Biên vẫn là địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều cao nhất (48,14%), tiếp đến là Lai Châu (40,40%), Sơn La (34,44) và Hòa Bình (24,38%) [10]. Khi đưa thêm những chỉ báo về tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản vào đánh giá tình trạng nghèo thì tỷ lệ hộ nghèo ở các tỉnh vùng Tây Bắc đã tăng lên đáng kể.

Nếu theo cách tiếp cận của UNDP và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (được sử dụng trong các báo cáo phát triển con người) thì tỷ lệ hộ nghèo của các tỉnh vùng Tây Bắc còn cao hơn rất nhiều. Theo đó, tỷ lệ nghèo đa chiều của Điện Biên là 71,5%, của Lai Châu là 62,9%, của Sơn La là 52,4% và của Hòa Bình là 24,9% [16].

Độ sâu thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản ở Điện Biên là 47,4%, ở Lai Châu là 44,9%, ở Sơn La là 44,0% và ở Hòa Bình là 39,1% [16]. Nhiều người dân ở các tỉnh vùng Tây

Bắc không bị nghèo về thu nhập nhưng lại bị hạn chế trong cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.



Biểu đồ 2: Tỷ lệ hộ nghèo ở các tỉnh vùng Tây Bắc theo các cách tiếp cận khác nhau [4], [5], [16]

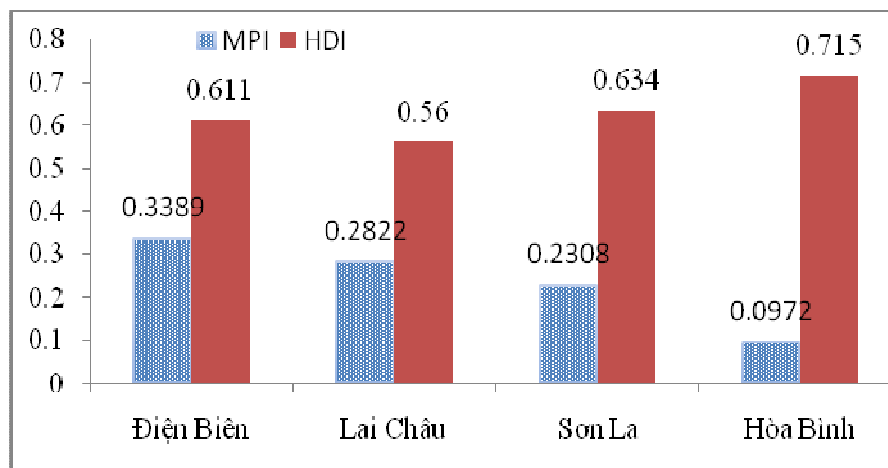
Trong 4 địa phương vùng Tây Bắc, Hòa Bình là địa phương có tỷ lệ nghèo đơn chiều và đa chiều thấp nhất, cũng như không có mức chênh lệch nhiều về tỷ lệ nghèo theo các cách tiếp cận khác nhau, còn lại 3 tỉnh là Điện Biên, Lai Châu và Sơn La đều có tỷ lệ nghèo cao và có mức chênh lệch khá lớn về tỷ lệ nghèo theo các cách tiếp cận khác nhau.

3. Phát triển con người ở các tỉnh vùng Tây Bắc

Trong tất cả các báo cáo phát triển con người dù ở cấp độ toàn cầu hay cấp độ quốc gia, người ta luôn đưa chỉ số nghèo vào để phân tích và xem xét. Điều này xuất phát từ thực tế, đó là tình trạng nghèo đói có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phát triển con người của mỗi quốc gia hay mỗi cộng đồng. Người nghèo thường bị hạn chế trong các cơ hội để nâng cao năng lực bản thân (điều kiện quan trọng để phát triển con người).

Do đó, khi xem xét các chỉ số về nghèo, đặc biệt là chỉ số nghèo đa chiều, chúng ta biết được tỷ lệ người nghèo trong một quốc gia hay cộng đồng và họ đang gặp phải những khó khăn gì, mức độ thiếu hụt trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội như thế nào, những khó khăn và độ sâu thiếu hụt trong tiếp cận các dịch vụ xã hội mà người nghèo gặp phải sẽ ảnh hưởng đến cơ hội nâng cao năng lực của người nghèo và ảnh hưởng đến sự phát triển con người của chính quốc gia hoặc cộng đồng đó. Nghèo đói có ảnh hưởng đến khả năng phát triển con người nói chung và các chỉ số phát triển con người nói riêng.

Ở nước ta, theo báo cáo phát triển con người 2015, có sự tương đồng giữa MPI và HDI. Điều đó có nghĩa là, địa phương nào có MPI cao thường có HDI thấp và ngược lại. MPI và HDI của các tỉnh vùng Tây Bắc cũng có xu hướng tương tự. Điện Biên, Lai Châu và Sơn La có MPI cao và rơi vào nhóm có HDI thấp, còn lại Hòa Bình có MPI thấp và nằm ở nhóm có HDI trung bình [16].

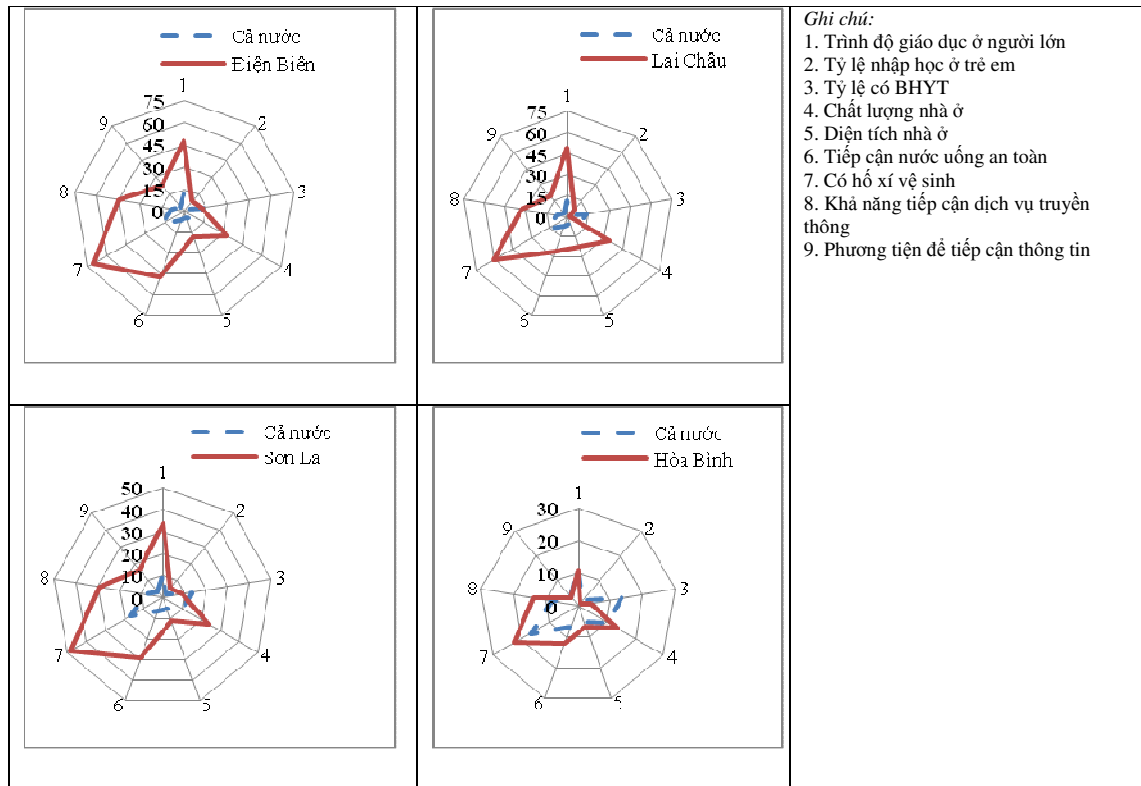


Biểu đồ 3: MPI và HDI của 4 tỉnh vùng Tây Bắc [16]

Không phải chỉ có nghèo về tiền tệ, mà cả nghèo về phi tiền tệ (nghèo đa chiều) cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng phát triển con người của mỗi quốc gia hay cộng đồng. Do đó, để thúc đẩy khả năng phát triển con người, chúng ta cần phải xem xét ba chiều cạnh của nghèo đa chiều để có thể biết được những thiếu thốn mà người dân gặp phải về sức khỏe, giáo dục và thu nhập. Sự thiếu hụt từ các chỉ tiêu của ba chiều cạnh này cũng chính là những thách thức đối với phát triển con người của mỗi quốc gia hay cộng đồng. Sự thiếu hụt ở 9 chỉ tiêu về nghèo đa chiều của các tỉnh vùng Tây Bắc cho thấy, có một điểm khá tương đồng giữa ba địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều cao (Điện Biên, Lai Châu, Sơn La). Đó là sự thiếu hụt tương đối cao ở hầu hết các chỉ tiêu, đặc biệt ở các chỉ tiêu về giáo dục, chất lượng nhà ở và vệ sinh môi trường (biểu đồ 4). Sở dĩ có sự thiếu hụt này là do các rào cản về địa lý, ngôn ngữ và văn hóa của các tỉnh vùng Tây Bắc

[16]; bên cạnh đó, còn do sự thiếu thốn về cơ sở vật chất.

Ở nhiều địa phương thuộc vùng Tây Bắc, nhất là các xã thuộc 135 (Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi), việc đi lại của người dân vẫn còn gặp phải nhiều khó khăn. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến cơ hội tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe của người dân nơi đây. Khoảng cách trung bình từ xã không có cơ sở y tế tới các cơ sở y tế (như phòng khám đa khoa khu vực) là 14,1km, tới bệnh viện/trung tâm y tế huyện là 22,7km, tới bệnh viện tỉnh là 58,7km, tới các loại bệnh viện khác là 65,8km [12, tr.828]. Khoảng cách trung bình từ thôn hoặc bản không có trường học đến điểm có trường học gần nhất đối với từng loại trường học như sau: tiểu học là 3,9km, trung học cơ sở là 4,8km, và trung học phổ thông là 10,7km [12, tr.871].



Biểu đồ 4: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thiếu hụt ở 9 chỉ tiêu khi so sánh với cả nước [16, tr.194]

Biểu đồ 4 cho thấy, có sự thiếu hụt ở chỉ tiêu tỷ lệ nhập học ở trẻ em và chỉ tiêu tỷ lệ có bảo hiểm y tế (BHYT). Điều này cho thấy sự tác động có hiệu quả từ các chính sách phổ cập giáo dục, cấp thẻ BHYT miễn phí cho người dân tộc thiểu số và người nghèo của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ phát triển con người thì vẫn còn những điểm hạn chế ở chiều cạnh giáo dục và chăm sóc sức khỏe của người dân ở các địa phương này. Về giáo dục, dù tỷ lệ nhập học ở trẻ em cao, nhưng tỷ lệ bỏ học ở những địa phương này lại có xu hướng tăng dần theo bậc học. Bậc học càng lên cao thì tỷ lệ học sinh, nhất là học sinh người dân tộc thiểu số, bỏ học càng cao. Về chăm sóc sức khỏe, dù tỷ lệ người dân ở vùng này có

BHYT cao, nhưng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, đặc biệt là các dịch vụ y tế có chất lượng, lại bị hạn chế.

Tỷ lệ người dân ở các tỉnh vùng Tây Bắc được tiếp cận nước uống an toàn cũng không cao. Phần lớn các xã ở vùng Tây Bắc có nguồn nước dùng để ăn uống chủ yếu từ: nước khe có bảo vệ (39,2% vào mùa khô và 34,2% vào mùa mưa), tiếp đến là nước khe không có bảo vệ (28,3% vào mùa khô và 29,2% vào mùa mưa), nước giếng đào có thành bảo vệ (18,3% vào mùa khô và 16,7% vào mùa mưa), giếng đào không có thành bảo vệ (6,7% vào mùa khô và 7,5% vào mùa mưa), nước máy vào nhà (4,2% vào mùa khô và 1,7% vào mùa mưa), giếng khoan (2,5% vào mùa khô và 2,5% vào mùa mưa), nước máy công (0,7% vào mùa

khô và 1,7% vào mùa mưa) và nước mưa (0,0% vào mùa khô và 6,7% vào mùa mưa) [12, tr.780-796]. Về việc sử dụng nhà vệ sinh, mặc dù tính đến năm 2014 có 84,7% (tỉ lệ này thấp so với các vùng khác) hộ gia đình ở vùng Tây Bắc có nhà vệ sinh, nhưng trong đó phần lớn là loại nhà vệ sinh không hợp vệ sinh (73,8%), chỉ có 36,2% hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại [12, tr.558]. Việc hạn chế trong cơ hội tiếp cận nước ăn uống an toàn và sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh của người dân ở các tỉnh vùng Tây Bắc góp phần ảnh hưởng đến tuổi thọ trung bình của người dân nơi đây. Trong các tỉnh vùng Tây Bắc, tỉnh có tuổi thọ kỳ vọng thấp nhất là Lai Châu (64/65 tuổi), đây cũng là mức thấp nhất của cả nước), tiếp đến là Điện Biên (66,80 tuổi), Sơn La (69,97 tuổi) và cao nhất là Hòa Bình (72,21) [16].

So sánh sự thiếu hụt về các chỉ tiêu nghèo đa chiều của các tỉnh vùng Tây Bắc (ngoại trừ Hòa Bình có MPI thấp) với mức trung bình của cả nước cho thấy, trừ hai chỉ tiêu tỷ lệ nhập học ở trẻ em và tỷ lệ có BHYT, các chỉ tiêu còn lại đều có sự chênh lệch khá lớn. Trong đó, đáng chú ý là các chỉ tiêu về trình độ giáo dục của người lớn, chất lượng nhà ở, tiếp cận nước uống an toàn, có hố xí hợp vệ sinh và khả năng tiếp cận dịch vụ truyền thông. Sự chênh lệch và độ sâu thiếu hụt ở các chỉ tiêu này sẽ là những thách thức lớn đối với việc giảm nghèo đa chiều nói riêng và phát triển con người ở những địa phương này nói chung.

4. Kết luận

Hướng tiếp cận và đo lường nghèo đa chiều cho phép chúng ta biết được người nghèo đang gặp phải những thiếu thốn gì trong

cuộc sống và mức độ thiếu thốn đến đâu. Điều này giúp cho các nhà xây dựng và hoạch định chính sách biết rõ hơn việc cần phải đầu tư và hỗ trợ vào những lĩnh vực nào để giúp cho con người có thể đảm bảo được những nhu cầu cơ bản trong cuộc sống, từ đó hướng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển con người.

Giảm nghèo đa chiều vẫn là một thách thức lớn đối với các tỉnh vùng Tây Bắc hiện nay. Điều này đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục có những chính sách, chương trình giảm nghèo phù hợp nhằm hướng đến giảm nghèo bền vững đối với vùng và từng địa phương. Trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo đa chiều, cần phải tính đến yếu tố văn hóa vùng miền, địa phương và dân tộc. Các tỉnh vùng Tây Bắc đang có những thách thức đối với phát triển con người (về giáo dục, dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và các dịch vụ truyền thông; vấn đề về nhà ở kiên cố; nước sạch và hố xí hợp vệ sinh). Những thách thức này đã và đang làm ảnh hưởng đến cơ hội nâng cao năng lực cho người nghèo nói riêng và cho người dân các tỉnh vùng Tây Bắc nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2011), *Quyết định 640/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2011 về việc phê duyệt kết quả tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2010*, Hà Nội.
- [2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2012), *Quyết định 749/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 5 năm 2013 về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2012*, Hà Nội.
- [3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015a), *Đề án tổng thể Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều dựa vào thu*

- nhập sang đa chiều, áp dụng trong giai đoạn 2016-2020, Hà Nội.*
- [4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015b), *Quyết định 1294/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2015 về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2014, Hà Nội.*
 - [5] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2016b), *Quyết định 1095/QĐ-TBLĐXH ngày 22 tháng 8 năm 2016, Quyết định phê duyệt kết quả Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015, Hà Nội.*
 - [6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2016a), *Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, Hà Nội.*
 - [7] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UNICEF Việt Nam (2008), *Trẻ em nghèo Việt Nam sống ở đâu? Xây dựng và áp dụng cách tiếp cận đa chiều về nghèo trẻ em, Hà Nội.*
 - [8] Lộ Thị Đức (2015), “Nghèo đa chiều ở Việt Nam: thực trạng và khoảng trống số liệu”, Tạp chí *Con số và Sự kiện*, số 11.
 - [9] Thủ tướng Chính phủ (2015a), *Quyết định 1614/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 về việc phê duyệt Đề án tổng thể “Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020”, Hà Nội.*
 - [10] Thủ tướng Chính phủ (2015b), *Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, Hà Nội.*
 - [11] Tổng cục Thống kê (2014), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2012*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
 - [12] Tổng cục Thống kê (2016), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2014*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
 - [13] Tổng cục Thống kê và UNICEF (2011), *Báo cáo tình trạng trẻ em nghèo đa chiều tại Việt Nam, Hà Nội.*
 - [14] Nguyễn Đình Tuấn (2011), “Báo cáo phát triển con người 2010: Xu hướng và một số thay đổi trong cách tính toán các chỉ số”, Tạp chí *Nghiên cứu Con người*, số 1.
 - [15] Ủy ban Dân tộc và Unicef (2015), *Nghèo đa chiều trẻ em Việt Nam vùng dân tộc thiểu số: thực trạng, biến động và những thách thức, Hà Nội.*
 - [16] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và UNDP (2015), *Báo cáo phát triển con người Việt Nam năm 2015 về tăng trưởng bao trùm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
 - [17] Đặng Nguyên Anh (2015), *Nghèo đa chiều ở Việt Nam: một số vấn đề chính sách và thực tiễn*, http://www.vass.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/KhoaHocCongNghe/View_Detail.aspx?ItemID=21
 - [18] Alkire, S. & Foster, J. (2011), *Counting and multidimensional poverty measurement*, <http://doi.org/10.1016/j.jpubeco>
 - [19] Oxford Poverty & Human Development Initiative (2010), *Global Multidimensional Poverty Index 2015*, <http://www.ophi.org.uk/multidimensional-poverty-index>
 - [20] UNDP (2010a), *Đánh giá nghèo đô thị ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh*, http://www.vn.undp.org/content/dam/vietnam/docs/UNDP-in-theNews/29458_Baocao_Ngheo_Do_thi.pdf
 - [21] UNDP (2010b), *Human Development Report 2010*, http://hdr.undp.org/sites/default/files/reports/270/hdr_2010_en_complete_reprint.pdf